

Bảng dữ liệu sản phẩm

1130 Series — SERIES 30 LOẠI CÀNG THÔNG DỤNG (Kiểu Mỹ)



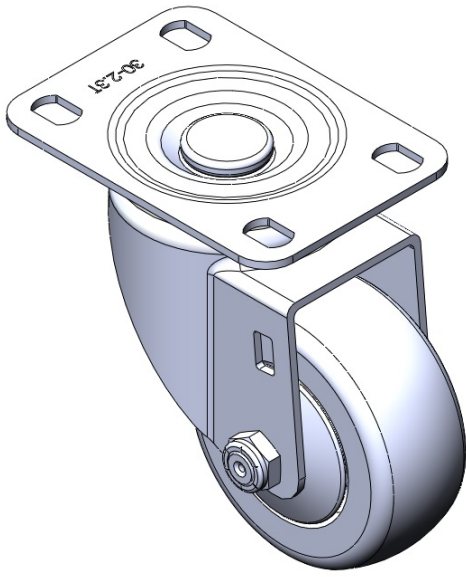
Đường kính bánh xe đầy đủ × chiều rộng bánh xe 75 x 31mm

EAN
TW-4113003002002

Bánh xe xoay với đế đỉnh tán và đế dập – lỗ cao cấp Hoàn thiện mạ kẽm, lắp đế Lõi polypropylene chống va đập, mặt đế bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR) Vòng bi bánh xe màu xám đậm – vòng bi chính xác

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

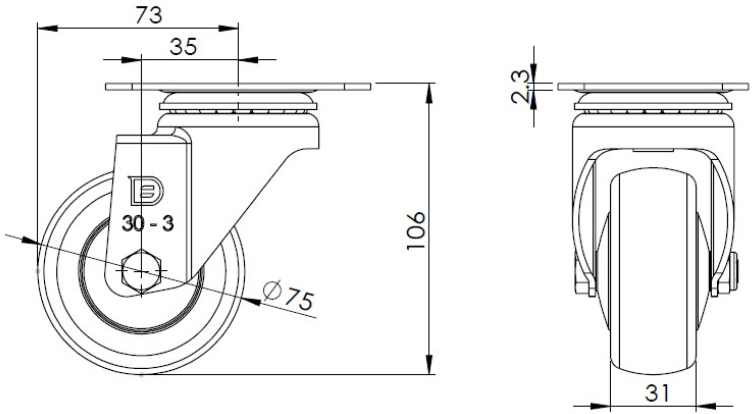
Quy cách chi tiết sản phẩm

☒ đơn vị mét ☐ đế quốc	
Đường kính bánh xe	75mm
Chiều rộng bánh xe	31mm
vòng bi bánh xe	Bánh xe trang bị vòng bi bi
Quy cách tẩm lắp	96 x 69mm
khoảng cách các lỗ trên tẩm nền	75X45mm
Khoảng cách các lỗ lắp	12 x 9mm
Độ lệch tâm	35mm
Sự can thiệp quay	146mm
Tổng chiều cao	106mm
Bán kính xoay	73mm
Độ cứng	72±5° Shore A
Tải trọng (động)	90kgs
Tải trọng (tĩnh)	135kgs
Nhiệt độ	-20°C to +60°C
Càng bánh xe	Xoay
Thép không gỉ	N/A
Dẫn điện	N/A
Chống tĩnh điện	N/A
Trọng lượng bánh xe đầy	0.60kgs
Tiêu chuẩn kiểm nghiệm	ISO22883

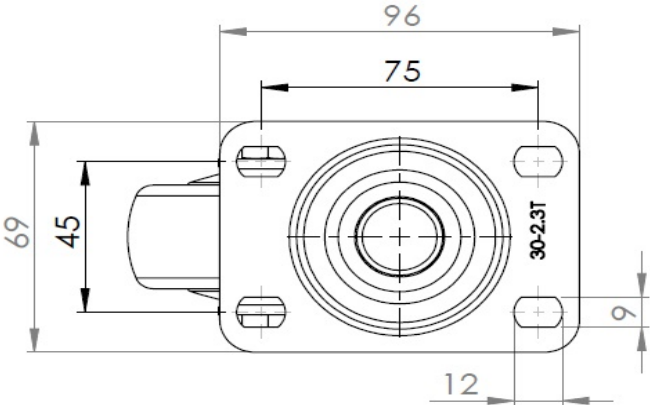
Tổng quan ưu điểm

Độ di chuyển mượt mà	• • • • •
Chế độ im lặng	• • • • •
Bảo vệ mặt sàn	• • • • •

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đầy



Bản vẽ 2D kích thước tẩm lắp



* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét